TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:56/2026/HS-ST
Ngày 27 tháng 5 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bình và bà Phạm Thị Châu

Thư ký phiên toà: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10 - TH

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TH tham gia phiên tòa: Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 10 - TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1006/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Bùi Minh V; Tên gọi khác; Không; sinh ngày 22/11/1993 tại xã TL, tỉnh TH; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn NX, xã TL, tỉnh TH; Căn cước công dân số: 038093004118; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Bùi Minh V và bà: Bùi Thị H; Vợ con chưa có; Tiền án; tiền sự Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2025 cho đến nay. Có mặt

2. Phạm Văn T; Tên gọi khác; Không; sinh ngày 13/8/1998 tại xã NL, tỉnh TH; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Làng CC, xã NL, tỉnh TH; Căn cước công dân số: 038098010858; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông: Phạm Văn T và bà: Bùi Thị N; Vợ, con chưa có; Tiền án; tiền sự Không.

Nhân thân: Ngày 13/4/2020, bị Công an huyện NL, tỉnh TH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích"; Ngày 24/9/2021, bị Công an huyện CT, tỉnh TH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau". Đã nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2025 cho đến nay. Có mặt

3. Phạm Văn H; Tên gọi khác; Không; sinh ngày 29/01/2001 tại xã NL tỉnh TH; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Làng NH, xã NL, tỉnh TH; Căn cước công dân số: 038098010858; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Phạm Văn Đ và bà: Phạm Thị H; Vợ, con chưa có; Tiền án; tiền sự; Không.

Nhân thân: Ngày 13/4/2020, bị Công an huyện NL, tỉnh TH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích"; Ngày 24/9/2021, bị Công an huyện CT, tỉnh TH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau". Đã nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2025 cho đến nay. Có mặt.

** Những người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Danh L, sinh năm: 1997 (vắng mặt)
Địa chỉ: Làng CC, xã NL, tỉnh TH.
2. Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1994 (vắng mặt)
Địa chỉ: Làng CC, xã NL, tỉnh TH.
3. Bà Quách Văn T, sinh năm 1972 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn KN, xã NL, tỉnh TH
4. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: Làng L, xã TL, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/8/2025 và ngày 17/8/2025 tại khu vực đồi keo thuộc thôn NX, xã TL, tỉnh TH, Bùi Minh V đã có hành vi bán trái phép chất ma tuý (02 lần, một lần bán với số tiền 500.000 đồng; một lần bán với số tiền 800.000 đồng) cho Phạm Văn T. Mỗi lần mua được ma tuý, Phạm Văn T cùng Phạm Văn H cắt ra mỗi người một ít sử dụng riêng, số còn lại cả hai đem bán cho Phạm Văn T tại khu vực gần nhà máy sản xuất đồ chơi thuộc xã MS, tỉnh TH với số tiền mỗi lần là 500.000 đồng (Lần thứ 2, Thu mới thanh toán cho T, H số tiền 400.000 đồng). Sau khi mua ma tuý lần thứ nhất, T sử dụng cá nhân hết; lần thứ hai vừa mua xong chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã MS, tỉnh TH kiểm tra, phát hiện thu giữ 0,021g ma tuý, loại: Methamphetamine.

Ngoài ra, vào ngày 10/8/2025 tại khu vực nhà văn hoá thôn NX, xã TL, tỉnh TH, Bùi Minh V còn bán trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Danh L một lần với số tiền 500.000 đồng (L mới thanh toán cho Vương số tiền 300.000 đồng). Số ma tuý mua được, Linh và Phạm Văn H đã sử dụng hết.

Vật chứng thu giữ gồm có:

01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu trắng có chứa chất rắn là ma tuý đá; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh loại máy cảm ứng, đã qua sử dụng, bên trong có thẻ sim số 0336153991; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, bên trong có thẻ sim số 033 257 4088 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng, mặt trước bị vỡ, không lên nguồn, bên trong có thẻ sim số 0349111525; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu đen, bên trong có thẻ sim số 0344038814; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu trắng, bên trong có thẻ sim số 0986528701; số tiền 1.700.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Winerx, màu trắng đen, biển kiểm soát 48AK-032.83. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sử hữu 01 xe mô tô nhãn hiệu Winerx, màu trắng đen, biển kiểm soát 48AK-032.83. Đối với số ma tuý còn lại

sau giám định, 05 điện thoại các loại và số tiền 1.700.000 đồng, hiện tại đang được chờ xử lý theo quy định.

Các kết quả chính:

Kết luận giám định số 3099KL-KTHS ngày 25/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,021g loại: Methamphetamine.

Phiếu xét xét nghiệm dung dịch nước tiểu đã thu giữ của Bùi Minh V, Phạm Văn T, Phạm Văn H, Phạm Văn T tại Trung tạm y tế NL, tỉnh TH ngày 18/8/2025 thể hiện: Phạm Văn T, Phạm Văn H dương tính với ma tuý (Methamphetamine, Amphetamine); Bùi Minh V, Phạm Văn T âm tính với các chất ma tuý.

Quá trình điều tra, xác định:

Do quen biết với nhau từ trước, khoảng đầu tháng 8 năm 2025, Bùi Minh V gặp Phạm Văn T, qua nói chuyện V bảo với T có ma túy đá bán, nếu có nhu cầu mua thì liên lạc với V, đồng thời cho T số điện thoại để liên lạc. Tối ngày 10/8/2025, Phạm Văn T, sinh năm 1991 ở Làng L, xã TL, tỉnh TH gọi điện qua mạng xã hội zalo cho T hỏi mua ma tuý với số tiền 500.000 đồng, thì T đồng ý. Khi T gọi điện thoại cho Toàn, Phạm Văn H đang ở cùng với T (T là chú ruột của H) nên T bàn với H việc đi mua ma túy bán cho T và khi mua được ma túy sẽ cắt lại một phần ma túy để sử dụng, thì H đồng ý. Toàn gọi điện thoại cho Bùi Minh V hỏi mua 500.000 đồng ma tuý đá, V đồng ý và hẹn T đến khu vực đồi keo thuộc thôn NX, xã TL, tỉnh TH để lấy ma tuý. Sau đó, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winerx, màu trắng đen, biển kiểm soát 48AK-032.83 (mượn của ông Quách Văn T) điều khiển chở T đến điểm hẹn để mua ma tuý. Đến nơi, T xuống xe đi gặp V và đưa số tiền 500.000 đồng, V nhận tiền rồi đưa ma tuý đá đựng trong một ống hút nhựa màu xanh cho T. Mua được ma tuý, T và H lấy mỗi người một ít để sử dụng riêng, số ma tuý còn lại, T cho vào ống hút nhựa màu vàng bịt kín hai đầu, rồi H điều khiển xe mô tô chở T đến khu vực gần nhà máy sản xuất đồ chơi thuộc xã MS, tỉnh TH thì T gọi điện thoại cho T đến lấy ma tuý. Khi T đến, T đưa ma tuý cho T và nhận số tiền 500.000đồng (02 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ polyme tiền mệnh giá 100.000đồng). Sau khi bán ma tuý, T, H chở T về nhà, khi gần đến nhà, T đưa cho H 200.000 đồng để đổ xăng và sửa xe, số tiền 300.000 đồng còn lại, T chi tiêu cá nhân hết. Đối với số ma túy mà T, H cắt lại thì T, H sử dụng riêng cho cá nhân hết.

Đến khoảng 21 giờ, ngày 16/8/2025, Phạm Văn T tiếp tục gọi điện qua zalo cho T hỏi mua ma tuý đá với số tiền 500.000 đồng. T trả lời là hiện tại không còn, thì T bảo ngày mai nếu có thì gọi điện báo sớm cho T. Sáng ngày 17/8/2025, T gọi điện thoại cho Bùi Minh V hỏi mua 800.000 đồng ma tuý đá, V đồng ý và hẹn T lên khu vực đồi keo thuộc thôn NX, xã TL, tỉnh TH để giao ma tuý. Sau đó, T nói với H rồi H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winerx, màu trắng đen, biển kiểm soát 48AK-032.83 chở T đến điểm hẹn gặp V để mua ma tuý. Khi đến điểm hẹn T đưa cho V 800.000 đồng và nhận từ V 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng ma túy. Mua được ma tuý, T và H lấy ra mỗi người một phần ma tuý để sử dụng, phần còn lại T cho vào ống hút nhựa màu trắng bịt kín hai đầu, cho vào vỏ bao thuốc lá

Thăng Long màu vàng. Đến khoảng 12 giờ 30, ngày 17/8/2025, H chở T đến quán nước gần khu vực nhà máy sản xuất đồ chơi, T đưa ma tuý cho T, T đưa cho T số tiền 400.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) còn thiếu 100.000 đồng T nợ lại, thì T đồng ý, rồi T cùng H đi về. Đối với số ma túy cắt lại trước đó, T, H mỗi người sử dụng riêng hết. Còn Phạm Văn T, sau khi mua được ma tuý thì cầm trên tay đi đến khu vực thuộc xã MS tìm nơi sử dụng thì bị Công an xã MS, tỉnh TH kiểm tra, phát hiện thu giữ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định ngoài bán trái phép chất ma tuý cho T, H như trên, Bùi Minh V còn bán trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Danh L, 01 lần vào ngày 10/8/2025 tại khu vực gần nhà văn hoá thôn NX, xã TL, tỉnh TH. Cụ thể: Khoảng 16 giờ, ngày 10/8/2025, khi Nguyễn Danh L cùng với Phạm Văn H, sinh năm 1994 ở làng CC, xã NL, tỉnh TH đang ngồi cùng nhau, thì H nói "Tao còn 200.000 đồng, mày còn tiền không", L trả lời "Tao còn 300.000 đồng", H nói tiếp "lấy tí đồ về chơi đi" (đồ có nghĩa là ma tuý đá), thì L đồng ý nên H chuyển số tiền 200.000 đồng vào số tài khoản 19070033172019 thuộc Ngân hàng Techcombank của L. Sau đó, L dùng điện thoại sử dụng tài khoản zalo "Helo" của L liên lạc đến tài khoản zalo "M" của Bùi Minh V hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, thì V đồng ý và hẹn đến khu vực gần nhà văn hóa thôn NX, xã TL, tỉnh TH để lấy ma tuý. Sau đó, H mượn xe mô tô chở L đi mua ma tuý. Khi đi đến quán nước ở ngã ba QT thuộc địa phận xã TL, tỉnh TH thì H xuống xe ngồi chờ, còn L điều khiển xe mô tô đi đến điểm hẹn (Trên đường đi, L vào một cửa hàng tạp hóa chuyển khoản để lấy 300.000 đồng tiền mặt). Khi đi đến khu vực nhà văn hoá thôn NX, theo chỉ dẫn L đi qua nhà văn hóa thôn NX đến gần một bụi luồng bên tay trái thì nhìn thấy V ở phía trước cách khoảng 25m thì dừng lại. V hướng mắt về 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng ở bên lề đường bên phải theo chiều đi của L (L hiểu ý V) nên tiến lại cầm lên kiểm tra thì thấy bên trong có đoạn ống nhựa màu xanh (dạng ống hút), bên trong ống nhựa có chứa ma tuý đá, L lấy cho vào trong túi quần và bỏ 300.000 đồng (bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) vào bên trong bao thuốc lá Thăng Long rồi để bao thuốc lá lại vị trí cũ và điều khiển xe quay lại nơi H đang chờ, đồng thời liên lạc với V và nói trả số tiền 300.000 đồng, còn thiếu 200.000 đồng để chuyển khoản, thì V bảo không nhận tiền qua tài khoản, còn 200.000 đồng hôm sau đưa cho V. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở L đi về nhà L rồi cùng nhau sử dụng ma tuý hết.

Về nguồn gốc số ma tuý Bùi Minh V đã bán cho Phạm Văn T, Nguyễn Danh L, V khai nhận: Do có nhu cầu mua ma túy để bán kiếm lời và để sử dụng, đồng thời nghe nói tại khu vực gần ngã ba xã LC, tỉnh TH có người bán ma túy đá. Khoảng đầu tháng 8/2025, Bùi Minh V đi đến khu vực trên tìm hỏi mua ma tuý, tại đây V gặp một người đàn ông không quen biết, đeo khẩu trang, đội mũ nghi là người bán ma túy, nên đến nói chuyện làm quen, thì người đàn ông này tự giới thiệu tên Đ và có bán ma túy đá, nên V hỏi mua 4.000.000 đồng, thì người đàn ông này đồng ý. V đưa số tiền mặt 4.000.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và đưa cho V 01 gói ma túy đá, được bọc bên ngoài bằng giấy nilon, V mở gói ma tuý kiểm tra thấy bên trong là ma túy đá, thì cất giấu trong ví da mang theo bên người.

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKSKV10 ngày 15/4/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 -TH đã truy tố Bùi Minh V, Phạm Văn T và Phạm Văn H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, vai trò, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bùi Minh V, Phạm Văn T và Phạm Văn H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Bùi Minh V.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17 Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Phạm Văn T và Phạm Văn H.

Đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo:

Bùi Minh V, từ 08 (tám) năm 09 (chín) tháng đến 09 (chín) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2025.

Phạm Văn T từ 08 (tám) năm 03 (ba) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2025.

Phạm Văn H từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2025.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu trắng có chứa chất rắn là ma tuý đá.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh loại máy cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng, mặt trước bị vỡ, không lên nguồn, bên trong có thẻ sim số 0349111525 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu trắng và số tiền 1.700.000 đồng là vật chứng liên quan đến vụ án.

Trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 bên trong có thẻ sim số 033 257 4088 đã qua sử dụng cho bị cáo Phạm Văn H.

Đề nghị truy thu của bị cáo Bùi Văn V số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thống nhất với bản luận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt. Xét thấy lời khai của những người vắng mặt đã được thu thập đầy đủ có trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Bùi Minh V, Phạm Văn T và Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Vào các ngày 10/8/2025 và ngày 17/8/2025 tại khu vực đồi keo thuộc thôn NX, xã TL, tỉnh TH, Bùi Minh V đã có hành vi bán trái phép chất ma tuý (02 lần, một lần bán với số tiền 500.000 đồng; một lần bán với số tiền 800.000 đồng) cho Phạm Văn T. Mỗi lần mua được ma tuý, Phạm Văn T cùng Phạm Văn H cắt ra mỗi người một ít sử dụng riêng, số còn lại cả hai đem bán cho Phạm Văn T tại khu vực gần nhà máy sản xuất đồ chơi thuộc xã MS, tỉnh TH với số tiền mỗi lần là 500.000 đồng (Lần thứ 2, Thu mới thanh toán cho Toàn, Hùng số tiền 400.000 đồng). Sau khi mua ma tuý lần thứ nhất, Thu sử dụng cá nhân hết; lần thứ hai vừa mua xong chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã MS, tỉnh TH kiểm tra, phát hiện thu giữ 0,021g ma tuý, loại: Methamphetamine.

Ngoài ra, vào ngày 10/8/2025 tại khu vực nhà văn hoá thôn NX, xã TL, tỉnh TH, Bùi Minh V còn bán trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Danh L 01 lần với số tiền 500.000 đồng (L mới thanh toán cho Vương số tiền 300.000 đồng).

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và an ninh của con người, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội không có có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Bùi Minh V, Phạm Văn T và Phạm Văn H đều có các tình tiết giảm nhẹ đó là trong quá trình điều tra và

tại phiên tòa các bị cáo "Thành khẩn khai báo" sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4.2] Về nhân thân:

Bị cáo Bùi Minh V không có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo Phạm Văn T và Phạm Văn H đều có nhân thân xấu: Ngày 13/4/2020, bị Công an huyện NL, tỉnh TH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích"; Ngày 24/9/2021, bị Công an huyện CT, tỉnh TH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau". Các bị cáo đã nộp phạt.

[5] Xét về vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò thì hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Minh V có vai trò độc lập nên phải chịu trách nhiệm với hành vi phạm tội tội của mình. Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn H đồng phạm với nhau về hành vi 02 lần bán trái phép chất ma tuý cho Phạm Văn T, bị cáo Toàn là người khởi xướng, trực tiếp liên lạc với V, T để mua bán ma tuý, là người giao nhận tiền, giao nhận ma tuý nên chịu tránh nhiệm hình sự cao hơn bị cáo H. Đối với bị cáo H là người giúp sức, điều khiển xe mô tô đưa T đi mua bán ma tuý nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Toàn là phù hợp.

[6] Về hình phạt:

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Các bị cáo đều là người đã trưởng thành có nhận thức, vì ham muốn cá nhân mà không chịu tu dưỡng rèn luyện, tỏ thái độ coi thường pháp luật. Do đó hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, đồng thời đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm; Tuy nhiên khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nên giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm mà các bị cáo đã gây ra nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần.

[7] Đối với người có liên quan trong vụ án:

Theo lời khai của Bùi Minh V bán cho Phạm Văn T là mua với một người đàn ông lạ mặt, không biết tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh, minh, xử lý theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn T, Phạm Văn H, có dấu hiệu vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,012 gam ma tuý (loại Methamphetamine), mục đích để sử dụng, có dấu hiệu vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Danh L, Phạm Văn H vào ngày 10/8/2025 đã được điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án khác.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu trắng có chứa chất rắn là ma tuý đá, hiện không còn giá trị sử dụng, HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh loại máy cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn Samsung, đã qua sử dụng, mặt trước bị vỡ, không lên nguồn, bên trong có thẻ sim số 0349111525, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu trắng và số tiền 1.700.000 đồng là vật chứng liên quan đến vụ án. HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, bên trong có thẻ sim số 033 257 4088 đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo Phạm Văn H.

- Truy thu của bị cáo Bùi Minh V số 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đây là tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy cho Nguyễn Danh L mà có.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản cá nhân có giá trị nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[10] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bùi Minh V, Phạm Văn T và Phạm Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ; Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Bùi Minh V 08 (tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2025.

2. Căn cứ; Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2025.

3. Căn cứ; Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2025.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu trắng có chứa chất rắn là ma tuý đá.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh loại máy cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung,

đã qua sử dụng, mặt trước bị vỡ, không lên nguồn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu trắng và số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, bên trong có thẻ sim số 033 257 4088 đã qua sử dụng.

(Đặc điểm tang vật được mô tả như Biên về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/4/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh TH với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - TH) và (Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/4/2026 do phòng PC04 - Công an tỉnh TH, đơn vị nhận tiền là Cục Thi hành án dân sự tỉnh TH - Khu vực 10).

Truy thu của bị cáo Bùi Minh V số 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Bùi Minh V, Phạm Văn T và Phạm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Tuyên bố các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 10 - TH;
- VKSND tỉnh TH;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TH; (PC 11);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh TH (PC 10);
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh TH (PC 04);
- TAND tỉnh TH;
- Phân trại tạm giam khu vực Yên Định (Cơ sở 2), tỉnh TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- THADS tỉnh TH;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Châu **Lê Văn Bình** **Phạm Xuân Thành**